TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày: 08 - 6 - 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

2. Ông Nguyễn Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp: "hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**

Trụ sở chính: đường K, phường T, quận H, TP. Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: đường T, phường L, TP. V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo pháp luật: Ông P. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

Ông **L**. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Vĩnh Long.

Ông **K**. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, phường L, TP. V, tỉnh Vĩnh Long.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2022).

2. Bị đơn: Ông **T**, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/01/2016 Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Vĩnh Long và ông T đã ký Hợp đồng tín dụng số 44/2016/VL-HĐTD, với nội dung: Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Vĩnh Long cho ông T vay số tiền 80.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 29/01/2016 đến hết ngày 29/01/2020); phương thức cho vay: từng lần; mục đích sử dụng vốn: vay tiêu dùng không tài sản đảm bảo (mua sắm đồ dùng gia dụng); lãi suất cho vay: 12%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho ông T thanh toán nhưng ông T tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 08/6/2022 ông T còn phải thanh toán nợ vay là 71.214.958 đồng (trong đó: nợ gốc: 37.927.392 đồng, lãi trong hạn: 22.090.153 đồng, lãi quá hạn: 11.197.413 đồng) nên Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ trả nợ; đồng thời yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 09/6/2022 cho đến khi ông T thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; áp dụng các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B. Buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán nợ vay tạm tính đến ngày 08/6/2022 là 71.214.958 đồng (trong đó: nợ gốc: 37.927.392 đồng, lãi trong hạn: 22.090.153 đồng, lãi quá hạn: 11.197.413 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 09/6/2022 cho đến khi ông T thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông T phải nộp 3.561.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp1.553.000 đồng theo biên lai thu số 0013395 ngày 05/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số 44/2016/VL-HĐTD ngày 29/01/2016; bị đơn có nơi cư trú ở huyện Bình Tân; mục đích vay tiền để tiêu dùng, các bên không có thỏa thuận khác về cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng B là ông K có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn ông T tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến, không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét vào ngày 29/01/2016 giữa Ngân hàng B và ông T đã ký Hợp đồng tín dụng số 44/2016/VL-HĐTD. Việc ký kết Hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận vay tiền không trái pháp luật.

Xét bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và chứng cứ do Ngân hàng TMCP B gửi nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa có ý kiến phản đối nên đây được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.2] Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận; tính đến ngày 08/6/2022 số tiền còn nợ phải trả là 71.214.958 đồng (trong đó: nợ gốc: 37.927.392 đồng, lãi trong hạn: 22.090.153 đồng, lãi quá hạn: 11.197.413 đồng) nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP B là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Mặt khác, ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 09/6/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 44/2016/VL-HĐTD ngày 29/01/2016.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông T phải chịu 3.561.000 đồng. Ngân hàng TMCP B không phải nộp án phí.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147,

Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B do ông K đại diện.

2. Buộc ông T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số 44/2016/VL-HĐTD ngày 29/01/2016 tính đến ngày 08/6/2022 là 71.214.958 đồng (trong đó: nợ gốc: 37.927.392 đồng, lãi trong hạn: 22.090.153 đồng, lãi quá hạn: 11.197.413 đồng).

3. Ông T còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng B theo Hợp đồng tín dụng số 44/2016/VL-HĐTD ngày 29/01/2016 kể từ ngày 09/6/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Buộc ông T phải nộp 3.561.000 đồng (*Ba triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

4.2. Hoàn trả Ngân hàng B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.553.000 đồng (*Một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013395 ngày 05/01/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

(đã ký)

Phan Kim Ngân